

Bản án số: 377/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12/12/2024
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Phước Nhiều;
- Bà Đỗ Thị Kim Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh đã xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 218/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21787/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ HC, sinh năm 1968

Địa chỉ: NT, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Huỳnh TT, sinh năm 1968

Địa chỉ: NT, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hai bên đương sự đều yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 12/7/2024, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 26/11/2024, ông Đỗ HC là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Huỳnh TT tự nguyện đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã AV, huyện TN, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 274 ngày 11/8/1997. Vợ chồng có 04 (bốn) con chung là: Đỗ Huỳnh HP (Giới tính: Nam, sinh ngày 31/10/1999); Đỗ Huỳnh HH (Giới tính: Nam,

sinh ngày 17/9/2001); Đỗ Huỳnh HP (Giới tính: Nam, sinh ngày 29/11/2002) và Huỳnh Đỗ HT (Giới tính: Nam, sinh ngày 14/6/2005).

Sau khi kết hôn thì vợ chồng yêu thương, chia sẻ và cùng xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc. Sau một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng nhiều lần tự hòa giải thỏa thuận với nhau nhưng không giải quyết được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay ông nhận thấy tình yêu không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng kéo dài càng làm cho hai bên thêm đau khổ và không thể duy trì quan hệ hôn nhân nữa nên ông yêu cầu được đơn phương ly hôn với bà TT để ổn định cuộc sống.

Về con chung: 04 người con hiện đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông HC yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt tại các phiên tòa xét xử.

Bà Huỳnh TT là bị đơn, trong quá trình chuẩn bị xét xử đã được Toà án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Tại Bản trình bày đề ngày 18/11/2024 do bà TT giao nộp trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đỗ HC kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 11/8/1997 tại Ủy ban nhân dân xã AV, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. Nay do quá trình hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn nên bà đồng ý ly hôn với ông HC.

Về con chung: có 04 (bốn) con chung đều đã trưởng thành là: Đỗ Huỳnh HP (Giới tính: Nam, sinh ngày 31/10/1999); Đỗ Huỳnh HH (Giới tính: Nam, sinh ngày 17/9/2001); Đỗ Huỳnh HP (Giới tính: Nam, sinh ngày 29/11/2002) và Huỳnh Đỗ HT (Giới tính: Nam, sinh ngày 14/6/2005).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bà thường xuyên bận công việc, không sắp xếp được thời gian đến tòa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải, xét xử tại tòa án. Bà cam kết không khiếu nại gì về sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng đã được Toà án tổng đạt các thông báo và triệu tập thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ đầy đủ. Hai bên đương sự đều yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của

nguyên đơn: Ông Đỗ HC được ly hôn với bà Huỳnh TT; các con chung đều đã trưởng thành; hai bên không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn có địa chỉ cư trú tại NT, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Xét, bị đơn có giao nộp cho Tòa án bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và yêu cầu vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa; đồng thời nguyên đơn cũng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét, nguyên đơn và bị đơn đều khai nhận tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AV, huyện TN, tỉnh Đồng Nai ngày 11/8/1997. Đồng thời, theo Công văn số 125/UBND-TP ngày 25/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã An Viễn cung cấp cho Tòa án (kèm 01 bản trích lục kết hôn) đã xác nhận: UBND xã có cấp trích lục hộ tịch đăng ký kết hôn số 98/TLKH-BS ngày 15/5/2024 theo yêu cầu của ông Đỗ HC, trong đó thể hiện ông Đỗ HC và bà Huỳnh TT đăng ký kết hôn số 274 ngày 11/8/1997 tại Ủy ban nhân dân xã AV, huyện TN, tỉnh Đồng Nai nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn vì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, đến nay không còn tình yêu dành cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại bản trình bày ngày 18/11/2024, bị đơn cũng thừa nhận quá trình hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Xét nguyên đơn và bị đơn không ai có mong muốn hàn gắn đoàn tụ nên việc duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không đảm bảo cuộc sống hạnh phúc, mục đích của hôn nhân về xây dựng gia

đình no ấm, hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn để ổn định cuộc sống là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Căn cứ ý kiến của hai bên đương sự và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp là 04 Giấy khai sinh của: Đỗ Huỳnh HP (Giới tính: Nam, sinh ngày 31/10/1999); Đỗ Huỳnh HH (Giới tính: Nam, sinh ngày 17/9/2001); Đỗ Huỳnh HP (Giới tính: Nam, sinh ngày 29/11/2002) và Huỳnh Đỗ HT (Giới tính: Nam, sinh ngày 14/6/2005). được Văn phòng Công chứng Trần Quốc Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực bản sao đúng với bản chính số: 022952, 022953, 022954 và 022955 cùng ngày 25/7/2020 có cơ sở xác định 04 người con chung của nguyên đơn và bị đơn hiện đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Xét nguyên đơn và bị đơn đều khai tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp có phát sinh tranh chấp liên quan đến tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì các bên có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[2.4] Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến đề nghị giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nêu trên phù hợp với những đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử.

[2.5] Do vậy, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ HC.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ HC được ly hôn với bà Huỳnh TT.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Đỗ HC và bà Huỳnh TT theo Giấy chứng nhận kết hôn số 274 đăng ký ngày 11/8/1997 tại Ủy ban nhân dân xã An Viễn, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có 04 (bốn) con chung là: Đỗ Huỳnh HP (Giới tính: Nam, sinh ngày 31/10/1999); Đỗ Huỳnh HH (Giới tính: Nam, sinh ngày 17/9/2001); Đỗ Huỳnh HP (Giới tính: Nam, sinh ngày 29/11/2002) và Huỳnh Đỗ HT (Giới tính: Nam, sinh ngày 14/6/2005). đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Ủy ban nhân dân xã AV, huyện TN, tỉnh Đồng Nai là nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn giữa ông Đỗ HC và bà Huỳnh TT có trách nhiệm ghi nội dung quyết định này vào sổ hộ tịch.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Đỗ HC phải chịu án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006361 ngày 24/9/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông HC đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 1;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 1;
- UBND xã AV, huyện TN, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu (HS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Ánh